

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7267**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 11 năm 2017

V/v bổ sung vào bản đồ
Kế hoạch sử dụng đất năm 2017
đối với các thửa đất chuyển mục
đích sử dụng đất phải xin phép
của hộ gia đình, cá nhân trên địa
bàn huyện Bình Sơn

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 10768
ĐẾN	Ngày: 23.11.17
	Chức vụ:.....

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Bình Sơn.

Xét đề nghị của UBND huyện Bình Sơn tại Công văn số 2828/UBND ngày 02/11/2017 và Công văn số 2858/UBND ngày 03/11/2017 về việc bổ sung vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Bình Sơn đối với các thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép của hộ gia đình, cá nhân; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5663/STNMT-QLĐĐ ngày 16/11/2017, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất bổ sung các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Bình Sơn, như sau:

Tổng 10 vị trí, diện tích 5.344,5 m². Trong đó:

- Xã Bình Thạnh: có 3 vị trí, diện tích 1817,5 m², loại đất BHK.
- Xã Bình Thới: có 2 vị trí, diện tích 1.499 m², loại đất BHK.
- Xã Bình Châu: có 3 vị trí, diện tích 1235 m², loại đất CLN, BHK.
- Xã Bình Long: có 1 vị trí, diện tích 493 m², loại đất ĐM.
- Xã Bình Phước: có 1 vị trí, diện tích 300 m², loại đất BHK.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. UBND huyện Bình Sơn cập nhật các vị trí thửa đất nêu trên vào bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện; đồng thời chịu trách nhiệm việc đăng ký bổ sung các vị trí chuyển mục đích thực hiện trong năm kế hoạch.

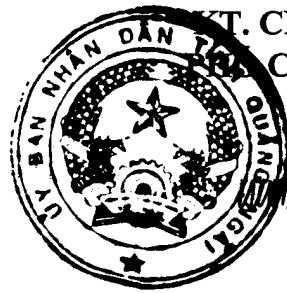
3. Các vị trí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải gắn kết với hạ tầng, kỹ thuật khu dân cư hiện hữu không làm ảnh hưởng đến việc phát triển quỹ đất tập trung đối với các dự án của tỉnh, của huyện.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi và hướng dẫn triển khai thực hiện đúng quy định.

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bình Sơn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1136.



Đặng Văn Minh

Phụ lục
DANH MỤC BỔ SUNG VÀ HOẠCH CÁC VỊ TRÍ CHUYÊN MỤC
DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỔ SUNG VÀO
BẢN ĐỒ KHU VỰC SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA
HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Công văn số 23/UBND-NNTN ngày 23/11/2017
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. Xã Bình Thạnh

1. Thửa đất số 393, diện tích 1.386 m², tờ bản đồ số 58, bản đồ năm 2014 xã Bình Thạnh (được tách ra từ thửa 213, tờ bản đồ số 58). Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1699604.67	579876.10
M2	1699609.70	579802.08
M3	1699660.40	579807.84
M4	1699645.58	579880.00

2. Thửa đất số 408, tờ bản đồ 58, diện tích 59m², bản đồ năm 2014 xã Bình Thạnh. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1699752.37	580058.13
M2	1699747.52	580080.40
M3	1699724.60	580082.67
M4	1699720.01	580051.79

3. Thửa đất số 378, tờ bản đồ 60, diện tích 372,5m², bản đồ năm 2014 xã Bình Thạnh. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1699903.21	581001.43
M2	1699907.40	581001.40
M3	1699870.50	581019.96
M4	1699867.03	581011.47
M5	1699890.65	581015.28
M6	1699886.80	581005.98

II. Xã Bình Thới

1. Thửa đất số 453, diện tích 941 m², loại đất: BHK, tờ bản đồ số 01, xã Bình Thới, bản đồ năm 2003 xã Bình Thới. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1694483.06	581537.58
M2	1694502.09	581540.26
M3	1694510.08	581494.79
M4	1694491.64	581490.85

2. Thửa đất số 712, diện tích 558 m², loại đất: BHK, tờ bản đồ số 01, xã Bình Thới, bản đồ năm 2003. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1694363.30	578839.28
M2	1694379.43	578842.28
M3	1694374.89	578844.84
M4	1694369.68	578870.30

III. Xã Bình Châu

1. Thửa đất số 393, diện tích 126 m², loại đất: HNK, tờ bản đồ số 07, xã Bình Châu, bản đồ năm 2003. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1686271.94	597900.70
M2	1686250.63	597892.80
M3	1686249.57	597898.71
M4	1686269.90	597906.38

2. Thửa đất số 138, diện tích 527 m², loại đất: BHK, tờ bản đồ số 08, xã Bình Châu, bản đồ năm 2003. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1686090.28	598036.92
M2	1686073.90	598050.02
M3	1686084.51	598078.94
M4	1686094.15	598079.24

3. Thửa đất số 623, diện tích 582 m², loại đất: CLN, tờ bản đồ số 07, xã Bình Châu, bản đồ năm 2003. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1686158.06	597692.56
M2	1686144.22	597685.78
M3	1686133.31	597720.56
M4	1686151.68	597723.75

IV. Xã Bình Long

1. Thửa đất số 169, diện tích 493 m², loại đất: ĐM và thửa đất 170, diện tích 155 m², tờ bản đồ số 14, xã Bình Long, bản đồ năm 2003. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1689725.00	584664.66
M2	1689710.36	584637.48
M3	1689693.74	584640.68
M4	1689700.87	584671.64

V. Xã Bình Phước

1. Thửa đất số 94, diện tích chuyển mục đích 300 m², loại đất: BHK, tờ bản đồ số 90, xã Bình Phước, bản đồ chính lý năm 2015. Vị trí được giới hạn bởi các điểm tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000 như sau:

Điểm góc	Tọa độ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
M1	1692882.16	584229.23
M2	1692865.71	584199.49
M3	1692842.87	584213.19
M4	1692863.00	584246.74